

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC THÁNG 10 - LỨA TUỔI MẪU GIÁO BÉ 3-4 TUỔI - LỚP C2

Tên giáo viên: Lớp C2

Thời gian/hoạt động	Tuần 1 <i>Từ 30/09 đến 04/10</i> Nguyễn Thị Tứ	Tuần 2 <i>Từ 07/10 đến 11/10</i> Vũ Thị Oanh	Tuần 3 <i>Từ 14/10 đến 18/10</i> Nguyễn Thị Tứ	Tuần 4 <i>Từ 21/10 đến 25/10</i> Vũ Thị Oanh	Tuần 5 <i>Từ 28/10 đến 01/11</i> Nguyễn Thị Tứ	Mục tiêu thực hiện
Đón trẻ, thể dục sáng	<p>* Cô đón trẻ: Cô quan tâm hỏi han đến sức khỏe của trẻ. Quan sát, nhắc nhở trẻ chào, hỏi lễ phép ông bà, bố mẹ. Thực hiện đúng các nề nếp lấy cất đồ dùng đúng nơi qui định. (MT39). Cho trẻ nghe các bài hát về chủ đề bản thân, các giác quan trên cơ thể, hát về mẹ.... (MT63)</p> <p>- Xem ảnh về các bộ phận trên cơ thể bé, các món ăn bé yêu thích.</p> <p>* Thể dục sáng theo nhạc: Boom boom boom, chicken dance, bồng bồng bang bang.</p> <p>- Khởi động: Cho trẻ đi vòng tròn các kiểu đi: Đi thường- đi kiễng gót- đi thường.... theo nhạc nước ngoài -> Về hàng theo tổ.</p> <p>- Trọng động: + Hô hấp: Thổi nơ. + Tay: Hai tay đưa trước lên cao. + Bụng (lườn): Tay đưa sang ngang quay người sang 2 bên. + Chân: Đưa chân lên trước khụ gối. + Bật: Bật tách chụm chân tại chỗ.</p> <p>- Cho trẻ tập vũ điệu dân vũ theo nhạc</p> <p>- Hồi tĩnh: Cho trẻ đi nhẹ nhàng. Cảm nhận thời tiết buổi sáng.</p> <p>- Chơi 1 số trò chơi dân gian, đọc đồng dao vào ngày thứ 6 hàng tuần.</p> <p>+ Tuần 1: Đọc đồng dao: Dung dăng dung dẻ, Bấc kim thang. + Tuần 2: Chơi trò chơi: Bịt mắt bắt dê, Ròng rã lên mây. + Tuần 3: Đọc đồng dao: Rền rền rành rành , Thả đĩa ba ba. + Tuần 4: Chơi trò chơi: Lộn cầu vòng, Tập tâm vòng.</p>					<u>MT39,</u> <u>MT63</u>
Trò chuyện	<p>* Cô trò chuyện với trẻ về kỹ năng bảo vệ bản thân.</p> <p>- Chúng mình có biết trong cuộc sống hàng ngày có rất nhiều thứ gây hại đến bản thân của</p>					

chúng mình không? Chúng mình có được chơi những vật sắc nhọn không?

- Bàn là, phích nước nóng, bếp ga...là những vật dụng mà các con có được lại gần nghịch không?

=> Giáo dục trẻ biết tự bảo vệ bản thân nên hay không nên sử dụng những vật dụng trong gia đình.

* Cô trò chuyện với trẻ về các giác quan:

- Mắt con đâu? Mắt con dùng để làm gì?
- Con có mấy cái tai? Tai dùng để làm gì?
- Mũi dùng để làm gì?
- Lưỡi dùng làm gì? Con có mấy cái tay? Tay dùng để làm gì?

=> Giáo dục trẻ biết bảo vệ các giác quan trên cơ thể mình.

* Cô và trẻ trò chuyện về mẹ của bé.

- Mẹ con tên là gì? Mẹ con làm nghề gì? Con yêu mẹ nhiều không?
- Ở nhà con có giúp mẹ làm việc nhà không?

=> Giáo dục trẻ luôn ngoan ngoãn nghe lời mẹ để mẹ được vui.

* Cô trò chuyện với trẻ về các món ăn mà trẻ yêu thích:

- Cơ thể của các con cần gì để lớn lên và khỏe mạnh?.
- Muốn cho cơ thể khỏe mạnh con cần ăn những loại thức ăn nào?
- Trước bữa ăn các con phải làm gì? Trong khi ăn phải thế nào?
- Ăn xong phải làm gì?
- Muốn cho cơ thể khỏe mạnh còn phải làm gì nữa?

=> Giáo dục trẻ biết giữ vệ sinh cho cơ thể sạch sẽ, quần áo đầu tóc gọn gàng trước khi đến lớp.

* Cô và trẻ trò chuyện về đồ dùng của bé?

- Con có nhiều đồ chơi không? Món đồ dùng nào mà con yêu thích nhất?
- Mẹ có hay mua quần áo mới cho con không?
- Nếu được đưa đi mua đồ con sẽ chọn mua cái gì?

=> Giáo dục trẻ biết bảo vệ đồ dùng, đồ chơi của mình.

Hoạt động học	T2	Văn học Thơ: Bé ơi! (Đa số trẻ chưa biết)	Văn học Truyện: Cậu bé mũi dài. (Đa số trẻ chưa biết)	Văn học Thơ: Cô và mẹ. (Đa số trẻ chưa biết)	Văn học Truyện: Lợn con sạch lắm rồi. (Đa số trẻ chưa biết)	Văn học Thơ: Đờ chơi. (Đa số trẻ chưa biết)	<u>MT68,</u> <u>MT9</u>
	T3	Vận động VĐCB: Bật nhảy qua dây TCVĐ: Chuyền bóng.	Vận động TDGH: Ném đích ngang TCVĐ: Bật qua suối nhỏ.	Vận động TDGH: Đi ngang bước dòn TCVĐ: Tung bóng	Vận động TDGH: Đi kiễng gót liên tục 3m. TCVĐ: Truyền bóng	Vận động VĐCB: Bò trong đường hẹp. TCVĐ: Bắt bướm.	
	T4	Âm nhạc DH: Tập rửa mặt. NH: Năm ngón tay ngoan.	Âm nhạc DH: Tay thơm, tay ngoan TC: Ai nhanh nhất	Âm nhạc VĐ: Cô và mẹ NH: Mẹ yêu	Âm nhạc DH: Mời bạn ăn TC: Đoán tên bạn hát	Âm nhạc VĐ: Chiếc khăn tay. NH: Cho con.	
	T5	Làm quen với toán Một và nhiều.	Khám phá HĐKP: Khám phá bạn trai, bạn gái.	Làm quen với toán LQVT: Dạy trẻ nhận biết, phân biệt hình tam giác, chữ nhật.	Khám phá HĐKP Bé cần gì để lớn lên và khỏe mạnh. (MT9)	Làm quen với toán Dạy trẻ xác định phía trên, dưới, trước, sau của bản thân trẻ.	
	T6	Hoạt động tạo hình	Hoạt động tạo hình	Hoạt động tạo hình	Hoạt động tạo hình	Hoạt động tạo hình	

	Tô màu, tô nét bạn gái (Mẫu)	Làm ngôi nhà (Design thinking)	Nặn vòng tặng mẹ. (Đề tài) (MT68)	Tô màu trang phục bạn trai, bạn gái.	Tô theo nét chấm mờ và tô màu chiếc váy (Mẫu)	
Hoạt động ngoài trời	<p>* Tuần 1</p> <ul style="list-style-type: none"> - HĐCD: Quan sát cây trầu bà, quan sát cây hoa hồng, quan sát cây hoa hồng môn, quan sát thí nghiệm vật chìm, vật nổi. (MT20) - TCVĐ: Kéo cửa lừa sẻ, đi cầu đi quán, bịt mắt bắt dê, cá sấu lên bờ. - Chơi tự chọn: Chơi với giấy, chơi với lá cây, chơi với phấn, chơi với sỏi, chơi với cát. - HĐLD: Nhặt lá ngoài sân trường. <p>Tuần 2</p> <ul style="list-style-type: none"> - HĐCD: Quan sát và trải nghiệm phòng thể chất, quan sát cây bưởi, quan sát vườn rau cải, quan sát cây hoa hồng và hoa mười giờ. (MT22) - TCVĐ: Rồng rắn lên mây, nu na nu nống, kéo co, bà còng đi chợ. - Chơi tự chọn: Chơi với phấn, chơi với sỏi, chơi với lá cây, chơi với đồ chơi ngoài trời, chơi với bê vầy. - HĐGL: Giao lưu với lớp C1 qua các trò chơi: Bịt mắt bắt dê, mèo đuổi chuột. <p>* Tuần 3</p> <ul style="list-style-type: none"> - HĐCD: Quan sát cây hoa mười giờ, quan sát cây hoa giấy, quan sát bầu trời, quan sát vườn rau bắp cải. - TCVĐ: Bịt mắt bắt dê, kéo cua lừa sẻ, nu na nu nống, chi chi hành hành. - Chơi tự chọn: Chơi với nước, chơi với cát, chơi với lá cây. - HĐLD: Nhặt cỏ cho bồn cây hoa mười giờ. <p>* Tuần 4</p> <ul style="list-style-type: none"> - HĐCD: Quan sát và trải nghiệm phòng thư viện, quan sát vườn rau cải. Quan sát đàn hoa thiên lý, quan sát cây hoa hồng. - TCVĐ: Mèo đuổi chuột, dung dăng dung dẻ, rồng rắn lên mây, lộn cầu vòng. - Chơi tự chọn: Chơi với cát, chơi với lá cây, chơi với phấn, chơi với giấy, chơi với sỏi. - HĐGL: Giao lưu với lớp C1 qua các trò chơi: Rồng rắn lên mây, kéo co 					<p>MT20, MT22</p>

	<p>* Tuần 5.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HĐCĐ: Quan sát thời tiết, quan sát các đồ chơi trong khu vui chơi của trường, quan sát vườn cây ăn quả, quan sát cây bưởi. - TCVD: Bắt bướm, mèo đuổi chuột, nu na nu nống, gà vào vườn rau. - Chơi tự chọn: Chơi với nước, chơi với cát, chơi với lá cây. - HĐLD: Nhặt cỏ cho luống rau mỏng tơi. 	
<p>Hoạt động chơi góc</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Góc trọng tâm: Tô màu những đồ dùng gây nguy hiểm cho trẻ (T1). Xây dựng trường mầm non (T2). Tập mở sách vở, tập sử dụng rỗi (T3). Xem sách, truyện, hình ảnh theo chủ đề (T4). Cảm nhận đồ dùng, đồ chơi bằng các giác quan (T5). 2. Góc phân vai <ul style="list-style-type: none"> - Góc bác sĩ: Khám bệnh, kê đơn, lấy thuốc - Góc siêu thị: Bán các loại hoa quả, quà tặng nhân ngày 20/10. - Góc nấu ăn: Đóng vai các thành viên trong gia đình. Nấu các món ăn mà bé thích. (MT33) - Góc xây dựng: Xây dựng trường mầm non. 3. Góc học tập: <ul style="list-style-type: none"> - Góc văn học: Xem sách, truyện có nội dung về bản thân, ngày 20/10, các giác quan. - Góc kỹ năng tự phục vụ: Tập kéo khóa áo, chải đầu, kết tóc giữ gìn đồ dùng, đồ chơi... (MT56) - Góc khám phá: Chơi bài tập tìm các bộ phận trên cơ thể bé... - Góc toán: Nhận biết số lượng 1 và nhiều, chơi với hình. 4. Góc nghệ thuật <ul style="list-style-type: none"> - Tạo hình: Tô màu, dán hoa, làm thiệp tặng mẹ, bà, cô giáo nhân ngày 20/10. - Âm nhạc: Hát các bài hát về chủ đề bản thân, ngày 20/10... 5. Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây, tưới cây, nhặt cỏ, nhặt lá khô. 	<p><u>MT33,</u> <u>MT56</u></p>
<p>Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luyện tập rửa tay, lau mặt, lau miệng. Tự xúc cơm, biết nhặt cơm vãi vào đĩa. Biết chuẩn bị một số đồ dùng chuẩn bị ngủ..... - Trẻ đi vệ sinh đúng nơi qui định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách. (MT11) - Thực hiện các thói quen văn minh trong khi ăn. Nhận biết một số nguy cơ không an toàn khi ăn uống. Nhặt cơm rơi vãi vào khay. (MT44) 	<p><u>MT11,</u> <u>MT44</u></p>

	- Nói tên món ăn hàng ngày. Trong giờ ăn nhận biết được một số thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe: Như các món ăn: Trứng rán, cá kho, canh rau.					
Hoạt động chiều	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe kể chuyện: Thức ăn nói gì? (MT10) - TCVD: Dung dăng dung dẻ, rông rảnh lên mây, đi cầu đi quán.... - TCÂN: Tai ai tinh, đoán tên bạn hát . - Đọc thơ: Bé ơi!, cô và mẹ. - Cùng trẻ chia sẻ những điều bé thích, không thích. (MT54) - Rèn nề nếp thói quen: Cách xếp dép, xếp hàng, bê ghế, rửa tay, lau miệng, lau mặt - Gọi đúng tên các đồ dùng trong trường, lớp. 					<u>MT10,</u> <u>MT54</u>
Chủ đề - Sự kiện	Kỹ năng bảo vệ bản thân	Các giác quan	Mẹ yêu	Tôi cần gì để lớn lên và khỏe mạnh	Đồ dùng của bé	
Đánh giá KQ thực hiện	ĐÁNH GIÁ CỦA GIÁO VIÊN					
					
Đánh giá KQ thực hiện	ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM HIỆU					
					